

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02- 8- 2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Xuân H, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nhân H, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26/02/2018, bản tự khai, nguyên đơn chị Cao Thị Xuân H trình bày: Chị và anh Nguyễn Nhân H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 29/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến khi chị sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H thường xuyên rượu chè, nhậu nhẹt say sưa và mỗi lần say về anh H thường gây gổ với chị. Vì không chịu được cuộc sống vợ chồng như vậy nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị để sống và vợ chồng ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Nhân H. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung

Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2015, nếu vợ chồng ly hôn thì chị có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai anh Nguyễn Nhân H trình bày: Anh và chị Cao Thị Xuân H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân và hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 29/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng từ khi chị H về nhà ngoại sinh con được 01 tháng, anh và gia đình đến để đón chị H về thì chị H không về. Vì buồn chán nên anh đi miền nam làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì tùy chị H. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2015. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận giải quyết vụ án song không có kết quả. Ngày 04/7/2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho chị H, anh H đến phiên tòa vào ngày 18/7/2018, nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Ngày 02/8/2018, Tòa án mở phiên tòa lần hai và cũng đã tổng đạt trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến phiên tòa lần 02 cho các bên đương sự nhưng chị H đã viết đơn đề nghị xử vắng mặt, còn anh H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Cao Thị Xuân H có đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Nhân H, hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú tại phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Cao Thị Xuân H và bị đơn anh Nguyễn Nhân H, song xét thấy do điều kiện, công việc nên chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Nhân H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Cao Thị Xuân H và anh Nguyễn Nhân H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 29/01/2015. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H thường xuyên rượu chè, không lo lắng gia đình, không chịu khó làm ăn, vợ chồng không cùng chung quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được hôn với anh H. Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Xuân H.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2015. Nếu vợ chồng ly hôn chị H và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh H là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên hiện tại con chung của anh chị hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, vì hiện nay anh H không có nghề nghiệp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị H và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về án phí: Chị Cao Thị Xuân H phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Cao Thị Xuân H và bị đơn anh Nguyễn Nhân H

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H

3. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2015 cho chị Cao Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hiếu không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Xuân H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002162, ngày 28/02/2018.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà